

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế: số 150/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực dược phẩm được quy định tại Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý của Bộ Y tế; số 159/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.



CHỦ TỊCH

Lê Thành Đô

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẨM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 215 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)



A. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

I. Thủ tục hành chính mới ban hành (23 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
1	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
2	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên	15 ngày kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	- 150.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;	x	x	x

	môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	hồ sơ	Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	(trường hợp 1) - 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14)	- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
4	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
6	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua,	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một	x	x	x

			thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
7	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	- 150.000 đồng (trường hợp 1, 2) - 430.000 đồng (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
8	Gia hạn giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
9	Đăng ký hành nghề	- Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x

		nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.						
10	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
11	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ; - 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023, chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x

		bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.						
12	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023, chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
13	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023, chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
14	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày	x	x	x

			251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
15	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
16	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh.	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
17	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa	10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
18	Đề nghị thực hiện thí điểm	45 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc	Không	- Luật Khám bệnh, chữa	x	x	x

	khám bệnh, chữa bệnh từ xa		Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
19	Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
20	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
21	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6,	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính	x	x	x

	đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng		phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)		phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.			
22	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	Kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề (tối thiểu 60 ngày) '	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x
23	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyên tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	430.000 đồng	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.	x	x	x

II. Thủ tục hành chính bị bãi bỏ (43 TTHC)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	1.008069.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
2	1.003876.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
3	1.003848.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
4	1.003824.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
5	1.003803.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
6	1.003800.000.00.00.H18	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng chứng chỉ hành nghề hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
7	1.003787.000.00.00.H18	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
8	1.003774.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
9	1.003773.000.00.00.H18	Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
10	1.003748.000.00.00.H18	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

11	1.003746.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
12	1.003720.000.00.00.H18	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
13	1.003709.000.00.00.H18	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
14	1.003644.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
15	1.003628.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
16	1.003547.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
17	1.003531.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
18	1.003516.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	
19	2.000984.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
20	1.002230.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
21	1.002215.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
22	1.002205.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

23	1.002191.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
24	1.002182.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
25	1.002162.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
26	1.002140.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	
27	1.002131.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	
28	1.002111.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	
29	1.002097.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	
30	1.002073.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	
31	1.002058.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	
32	1.002037.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	
33	1.002015.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	
34	1.002000.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	

35	1.001987.000.00.00.H18	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh
36	1.001907.000.00.00.H18	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	
37	1.001884.000.00.00.H18	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
38	1.001866.000.00.00.H18	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
39	1.001846.000.00.00.H18	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
40	1.001824.000.00.00.H18	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	
41	1.001641.000.00.00.H18	Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	
42	1.001595.000.00.00.H18	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
43	1.000854.000.00.00.H18	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	

B. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM**Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (01 TTHC)**

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cách thức thực hiện		
					Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BCCI
Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Y tế tỉnh Điện Biên (Số 251C, Tổ dân phố 6, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên)	800.000 đồng/hồ sơ	Nghị định số 88/2023/NĐ-CP ngày 11/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược và Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế		DVC TT toàn trình	X

Phụ lục

**BIỂU MỨC THU PHÍ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ
SỐ 59/2023/TT-BTC NGÀY 30/8/2023 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (1.000 đồng)
	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế		
1	Thẩm định cấp, cấp lại giấy phép hoạt động do bị thu hồi quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Khám bệnh, chữa bệnh; khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi quy mô khoa phòng, giường bệnh, cơ cấu tổ chức:	Lần	
a	Bệnh viện		10.500
b	Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh; bệnh xá theo quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình)		5.700
c	- Phòng chẩn trị y học cổ truyền. - Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền. - Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương.		3.100
d	- Phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (trừ Phòng chẩn trị y học cổ truyền và Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư này). - Cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác.		4.300
2	Thẩm định cấp phép cơ sở đủ điều kiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính	Lần	10.500
3	Thẩm định cấp giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật Khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại giấy phép hoạt động khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Lần	1.500
4	Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật:	Lần	
a	Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm a, điểm b, điểm d Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế		4.300
b	Đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại điểm c Mục 1 Phần III Biểu mức thu phí trong lĩnh vực y tế		3.100

5	Thẩm định cấp; cấp lại; cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thu hồi theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Lần	430
	Thẩm định cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp bị mất, hư hỏng và thu hồi theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Lần	150
6	Thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Lần	1.000
7	Thẩm định cấp giấy chứng nhận lương y	Lần	2.500
8	Thẩm định cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền	Lần	2.500
9	Phí thẩm định điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế (bao gồm điều kiện sản xuất, mua bán, tư vấn, kiểm định trang thiết bị y tế)	Hồ sơ	3.000
10	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận phòng xét nghiệm an toàn sinh học (áp dụng đối với phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III, cấp IV)	Lần	9.000